

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-12-2021

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trên.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/11/2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Thùy T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 458, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đ. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 113/74, đường P, phường L, thành phố B, tỉnh L. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2021, Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 18/11/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn Trịnh Thị Thùy T trình bày:

Về hôn nhân: Vào khoảng cuối năm 2010, chị T và anh Nguyễn Công C quen biết nhau trong lần đi đám cưới của bạn, sau khi tìm hiểu được khoảng 03

năm và quyết định tiến đến hôn nhân. Cho nên, chị T và anh C đến Ủy ban nhân dân xã M, huyện L để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 22/01/2013. Sau đó, gia đình hai bên chuẩn bị tổ chức lễ cưới cho chị T và anh C, thì phát sinh một số mâu thuẫn, nên chị T với anh C đến nay chưa chung sống với nhau, mà chỉ là vợ chồng trên danh nghĩa về mặt giấy tờ. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do gia đình anh C theo đạo Thiên Chúa nên chị T phải được kết nạp vào đạo Thiên Chúa thì cả hai mới được tổ chức lễ cưới ở Nhà thờ theo quy định của đạo Thiên Chúa. Tuy nhiên, gia đình chị T phản đối việc chị T phải theo đạo Thiên Chúa và gia đình anh C cũng đã thất hứa với gia đình chị T trong việc hứa sính lễ để tổ chức lễ cưới và thời gian tổ chức lễ cưới. Hơn nữa, trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến nay gia đình hai bên vẫn chưa giải quyết được mâu thuẫn, nên giữa chị T với anh C vẫn chưa tổ chức lễ cưới và chưa về chung sống với nhau, mà chị T và anh C mỗi người sống ở nhà cha mẹ ruột của mình đến nay. Đặc biệt là từ khoảng năm 2019 đến nay thì giữa chị T với anh C đã không còn liên lạc với nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị T với anh Nguyễn Công C không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T với anh C không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo Đơn đề nghị hòa giải và xét xử vắng mặt đề ngày 08/11/2021, bị đơn Nguyễn Công C trình bày:

Về hôn nhân: Anh C với chị Trịnh Thị Thùy T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L theo quy định của pháp luật vào ngày 22/01/2013. Sau đó, anh C với chị T phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến, cả hai chưa được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, chưa sống chung với nhau ngày nào và không quan tâm lẫn nhau. Nay anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh C thống nhất theo yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: Anh C với chị T không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C với chị T không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể

từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Thùy T.

+ Về hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị Thùy T với anh Nguyễn Công C ly hôn.
Về con chung: Không có; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Xét thấy, chị Trịnh Thị Thùy T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Công C, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng thời, chị T với anh C có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò nơi chị T cư trú, cho nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Xét thấy, bị đơn Nguyễn Công C có đơn đề nghị hòa giải và xét xử vắng mặt đề ngày 08/11/2021 và có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh L. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Trịnh Thị Thùy T và bị đơn Nguyễn Công C kết hôn năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L vào ngày 22/01/2013 theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Mặc dù, chị T với anh C đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng cả hai chưa chung sống với nhau, cũng như chưa được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam. Đồng thời, từ khoảng năm 2019 đến nay thì giữa chị T với anh C đã không còn liên lạc với nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, anh C cũng thừa nhận là không còn quan tâm, không còn tình cảm với chị T và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị T với anh C là thực sự

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không thể đạt được.

Chính vì vậy, việc nguyên đơn Trịnh Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn Nguyễn Công C đã thỏa mãn các điều kiện về căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Trịnh Thị Thùy T và anh Nguyễn Công C đều trình bày là không có con chung.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trịnh Thị Thùy T và anh Nguyễn Công C đều trình bày là không có tài sản chung và nợ chung.

[4] Từ những phân tích nêu trên cho thấy, phát biểu về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị Thùy T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn và không thuộc trường hợp không phải chịu hoặc miễn, giảm án phí theo quy định tại các điều 11, 12, 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Trịnh Thị Thùy T có mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn Nguyễn Công C vắng mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự được quy định tại các điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Thùy T.

1.1. Về hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Công C.

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Trịnh Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002020, ký hiệu biên lai 14BE-21, quyển số 0041, ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Chị T đã thực hiện xong.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Trịnh Thị Thùy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn Nguyễn Công C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Mỹ An Hưng B¹;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thành Nhân

¹ Đăng ký ngày 22/01/2013; Số 08/2013.